

Số: 268 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện nội dung Công văn số 8127/BKHĐT-TH ngày 08/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2020 của tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh.

Năm 2020, UBND tỉnh đã tích cực triển khai nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Chính phủ theo phương châm hành động: "*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*" và chủ đề năm 2020 của tỉnh: "*Đoàn kết, tăng tốc, nỗ lực thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*" với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của cả nước và của tỉnh diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với những yếu tố bất lợi và bị ảnh hưởng lớn bởi đại dịch Covid-19 (bùng phát lần 1 và lần 2), giá dầu thô giảm mạnh; thời điểm cuối năm chịu ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, bão lũ.

Trước tình hình đó, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, hạn chế thấp nhất những tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quyết liệt, kịp thời triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn tính mạng Nhân dân, huy động nguồn lực hỗ trợ, khắc phục thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 đạt được những kết quả nhất định.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ CẢ NĂM 2020

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng 12/2020 ước đạt 15.774 tỷ đồng¹, tăng 21,9% so với tháng trước và tăng 23,7% so với tháng 12/2019. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 134.063 tỷ đồng, tăng 5,3% so với năm 2019, đạt 95,5% so với kế hoạch năm. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp ngoài dầu đạt 55.568 tỷ đồng, tăng 52,68%², đạt 90,9% kế hoạch năm.

- Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2020 là 4.965,678 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 3.075,95 tỷ đồng³; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.838,728 tỷ đồng⁴. Ước đến ngày 30/12/2020, tổng giá trị giải ngân là 3.869,241 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 2.476,328 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 1.392,913 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Về nông nghiệp: Tính đến ngày 15/12/2020, diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 81.319 ha, giảm 2,52% so với năm 2019. Thực hiện dồn điền đổi thửa ước đạt 748,8 ha, giảm 526 ha so với năm 2019. Chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác trong năm ước đạt 794,6 ha⁵, cao hơn năm 2019 là 256,8 ha. Triển khai 87 cánh đồng lớn trong sản xuất lúa, lạc và dưa hấu với diện tích 1.797,7 ha, thấp hơn 528,7 ha so với năm 2019. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 15 dự án thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

Về chăn nuôi: Ước tính đến thời điểm cuối tháng, đàn trâu 70.000 con, tăng 1,24% (857 con); đàn bò 283.851 con, tăng 2,35% (6.518 con), trong đó tỷ trọng bò lai chiếm 73%; đàn lợn 396.000 con, tăng 6,83% (25.315 con) so với năm 2019. Từ đầu năm đến cuối tháng 3/2020 bị ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi nên giá lợn cao, người chăn nuôi lợn gặp khó khăn khi tái đàn do số lượng con giống thiếu hụt và giá ở mức cao.

Về lâm nghiệp: Diện tích trồng rừng tập trung đạt 24.515 ha, tăng 4,5% (1.055 ha) so với năm 2019; sản lượng gỗ khai thác rừng trồng ước đạt

¹ Theo giá CĐ 2010.

² Nhờ sản lượng tăng thêm của sản phẩm từ thép của Hòa Phát.

³ Bao gồm: (1) 1.932,450 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 1.038 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất và (3) 105 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

⁴ Bao gồm: (1) Vốn CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới là 434,72 tỷ đồng; (2) Vốn CTMTQG Giảm nghèo bền vững là 378,832 tỷ đồng; (3) Vốn CTMT là 643,129 tỷ đồng; (4) Nguồn vốn ODA là 382,047 tỷ đồng.

⁵ Chuyển sang ngô: 225,3ha; lạc: 323,2ha; rau các loại: 98ha; đậu các loại: 26,8ha; mía: 8,7 ha; mỳ: 14,8 ha; cỏ chăn nuôi: 35,3ha; cây khác: 50,1ha; cây lâu năm (cây keo: 12,3ha);

1.755,25 ngàn m³, giảm 0,33% (5.862 m³); tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 52%, tăng 0,45%. Phát hiện 23 vụ phá rừng, diện tích rừng bị phá hại 14,05 ha; xảy ra 31 vụ cháy rừng, với diện tích thiệt hại là 60,8 ha.

Về thủy sản: Sản lượng thủy sản ước đạt 269.207 tấn, tăng 5,69% (14.513 tấn) so với năm 2019, đạt 124,5% kế hoạch. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 260.868 tấn, tăng 5,4% (13.449 tấn); sản lượng nuôi trồng ước đạt 8.339 tấn, tăng 14,6% (1.064 tấn)⁷. Diện tích tôm bị bệnh 13,42 ha. Trong đó: Bình Sơn có 6,42 ha diện tích nuôi tôm bị bệnh⁸ và Đức Phổ có 7ha⁹. Đến nay, toàn tỉnh có 2.607 tàu cá/ 3.352 tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình¹⁰.

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12/2020 ước đạt 4.802 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và giảm 2,6% so với tháng 12/2019. Lũy kế 12 tháng ước đạt 53.630 tỷ đồng, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 89,5% so với kế hoạch năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2020 tăng 0,52% so với tháng trước; tăng 0,25% so với tháng 12 năm trước; tăng 1,94% so với cùng tháng năm trước; CPI bình quân 11 tháng năm 2020 tăng 3,24% so với cùng kỳ năm 2019.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 90 triệu USD, giảm 17,5% so với tháng trước, tăng 27,8% so với tháng 12/2019. Lũy kế 12 tháng ước đạt 1.300 triệu USD, tăng 58,1% so với năm 2019, vượt 30% kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 157,3 triệu USD, tăng 34,5% so với tháng trước, tăng 41,7% so với tháng 12/2019. Lũy kế 12 tháng ước đạt 1.650 triệu USD, tăng 83,4% so với năm 2019.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu vận tải và dịch vụ vận tải ước đạt 3.560 tỷ đồng, bằng 80,7% so với năm 2019.

Tín dụng ngân hàng: Ước tính đến cuối tháng 12/2020, tổng nguồn vốn huy động khoảng 58.050 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cuối năm 2019; tổng dư nợ cho vay ước đạt 52.400 tỷ đồng, tăng 4,94%; nợ xấu 1.300 tỷ đồng, chiếm 2,48%/tổng dư nợ. Dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 14.507 tỷ đồng; tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ là 552 tỷ đồng, tương ứng với 148 khách hàng được hỗ trợ.

d) Thu, chi ngân sách

⁷ Trong đó: Sản lượng tôm nuôi ước đạt 5.500 tấn, tăng 5,77% (300 tấn) so với năm 2019; nuôi nước ngọt chủ yếu là ở các huyện miền núi với đối tượng truyền thống như: cá trắm, cá mè, cá lóc, cá rô phi...). Sản lượng thu hoạch ước đạt 1.500 tấn. Sản phẩm nuôi chủ yếu cải thiện đời sống, chưa mang tính sản xuất hàng hoá.

⁸ Có 5,87 ha bị bệnh Đốm trắng (WSSV) (xã Bình Dương 0,55 ha; xã Bình Chánh 5,32 ha); 0,55 ha bị bệnh hoại tử gan tụy tại xã xã Bình Dương

⁹ Có 6 ha bị bệnh phân trắng (Phổ Minh 2,4ha, Phổ Quang 1,5ha, Phổ Vinh 0,5ha, Phổ An 1,5ha), chết không rõ nguyên nhân 1ha.

¹⁰ Tàu có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn tháng 12/2020 ước đạt 2.003 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa 1.681 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 321 tỷ đồng. Lũy kế 12 tháng, ước đạt 14.300 tỷ đồng, bằng 80,6% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 77% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa ước đạt 10.550 tỷ đồng¹¹, bằng 59,7% so với cùng kỳ và đạt 68,7% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 3.750 tỷ đồng, bằng 117,2% dự toán.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương trong tháng khoảng 1.181 tỷ đồng, lũy kế 12 tháng khoảng 10.424 tỷ đồng, bằng 77,7% so với dự toán năm.

đ) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng không cấp phép mới dự án FDI. Lũy kế đến 15/12/2020, đã cấp phép mới cho 04 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 64,112 triệu USD¹²; điều chỉnh 10 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn đầu tư 04 dự án (41,5 triệu USD); thu hồi 05 dự án, tổng vốn đầu tư 9,367 triệu USD; vốn thực hiện ước đạt 250 triệu USD, bằng 97% so với 2019. Hiện có 35/62 dự án đã đi vào hoạt động, 23 dự án đang triển khai, 04 dự án đang tạm dừng.

Tình hình đầu tư trong nước: Đến ngày 15/12/2020, đã cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 57 dự án với tổng vốn đăng ký 2.897 tỷ đồng¹³; vốn thực hiện ước đạt 20.000 tỷ đồng, tương đương so với năm 2019; có 15 dự án đi vào hoạt động trong năm. Đã thực hiện điều chỉnh 85 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn 572 tỷ đồng, điều chỉnh giảm vốn 384,3 tỷ đồng. Thu hồi 16 dự án với tổng vốn đầu tư 385,7 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tính đến ngày 14/12/2020 là 682 doanh nghiệp¹⁴, giảm khoảng 18% so với cùng kỳ năm 2019; tổng vốn đăng ký 3.741,456 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, có 219 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 32%; có 381 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 26%; 194 doanh nghiệp đã giải thể, tăng 7% so với cùng kỳ.

e) Tài nguyên môi trường

Hoàn thiện Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 – 2024). Lập thủ tục xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với 05 dự án Khu dân cư. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh¹⁵. Triển khai lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử

¹¹ Nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 4.450 tỷ đồng, bằng 40,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 62,7% dự toán năm.

¹² Lũy kế có 62 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 1.945,37 triệu USD.

¹³ Lũy kế có 676 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 297.962 tỷ đồng.

¹⁴ Trong đó, có 11 doanh nghiệp tư nhân, 188 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 396 công ty TNHH MTV, 87 công ty cổ phần; chưa tính 252 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

¹⁵ Thay thế Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh.

dụng đất 5 năm kỳ đầu (2021-2025) của các huyện, thị xã, thành phố.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tài nguyên nước, đặc biệt là vùng huyện đảo Lý Sơn¹⁶. Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp khắc phục các tồn tại về tài nguyên, môi trường và xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Tập trung giải quyết các nội dung liên quan đến Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Nghĩa Kỳ và Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Đức Phổ¹⁷. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản.

f) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận huyện Lý Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét chấp thuận Đề án “*Xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững và bảo vệ chủ quyền biển đảo tại huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*”.

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới: Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 01 huyện¹⁸; Số xã đạt số tiêu chí theo nhóm: Nhóm 1 (đạt 19 tiêu chí): 74 xã¹⁹, Nhóm 2 (đạt từ 15-18 tiêu chí): 12 xã, Nhóm 3 (đạt từ 10-14 tiêu chí): 41 xã, Nhóm 4 (đạt từ 5-9 tiêu chí): 21 xã; Số tiêu chí bình quân/xã: 15,21 (tăng 0,07 TC so với cuối 2019: 15,14).

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh ở các cấp học. Đổi mới kế hoạch dạy học, điều chỉnh nội dung chương trình phù hợp, chú trọng về năng lực, phẩm chất, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học²⁰. Chú trọng hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông cho học sinh lớp 8, lớp 11 và tư vấn

¹⁶ Thực hiện các nhiệm vụ: “Điều tra, đánh giá, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; Quan trắc chất lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ kết quả bàn giao của Dự án “Tăng cường năng lực quy hoạch và điều tra nước ngầm tại các đô thị ở Việt Nam (IGPVN)”; “Lập, trình phê duyệt và công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; “Khoan giếng phục vụ quan trắc, kiểm soát trữ lượng, chất lượng nước dưới đất trên địa bàn huyện Lý Sơn”; Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đánh giá khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁷ Xây dựng các nội dung liên quan đến chính sách an sinh xã hội cho người dân trong phạm vi bán kính 1.00m tính từ ranh giới khu xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ; tham mưu, đề xuất đưa Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Nghĩa Kỳ vào vận hành thử nghiệm; khảo sát, lựa chọn địa điểm xây dựng Khu xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh cũng như tại xã Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ.

¹⁸ dự kiến trong tháng 12 có thêm huyện Tư Nghĩa được công nhận huyện nông thôn mới.

¹⁹ trong đó 70 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, giảm 13 xã so với cuối năm 2019 do sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã.

²⁰ Quy mô được mở rộng về số trường, lớp, học sinh được học tin học, năm học 2019-2020 có 168 trường tổ chức dạy tin học, với 41.080/56.693 học sinh từ lớp 3-5 học tin học, tỉ lệ 72,46%; 100% trường THCS, THPT dạy tin học và đảm bảo các điều kiện để học sinh học thực hành.

nghe nghiệp cho học sinh THPT. Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo kịp thời công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong ngành.

Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia 2020, kết quả có 18 thí sinh đạt giải²¹; đạt 02 giải Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2019-2020. Tổ chức thi THPT quốc gia năm 2020 và tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021.

b) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân kịp thời, đảm bảo; công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở thực phẩm được tăng cường; công tác phòng, chống dịch bệnh được thường xuyên theo dõi và giám sát. Tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp, kế hoạch phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19 và kế hoạch đáp ứng từng cấp độ dịch bệnh; thực hiện tốt giám sát, cách ly. Triển khai thường xuyên các hoạt động truyền thông và khuyến cáo người dân chủ động phòng, chống dịch Covid-19.

Trong năm 2020, giảm 5 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế²² do sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, huyện, lũy kế có 153/173 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 88,44%; số giường bệnh/vạn dân đạt 29,5 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt 7,45; tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 92%.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý lao động, việc làm tại các doanh nghiệp trong tỉnh. Năm 2020, tạo việc làm cho khoảng 21.984 lao động, đạt 53,6% kế hoạch năm; lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 375 người đạt 19% kế hoạch năm²³. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 3,5%; tỉ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn 86%. Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 6.571 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề so với tổng số lao động ước đạt 55%; tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia BHXH trên tổng số lao động toàn tỉnh năm 2020 là 17%.

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội luôn được chú trọng quan tâm. Tập trung tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, cấp giấy phép lao động nước ngoài đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, ước thực hiện đến cuối năm 2020, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,62%, riêng các huyện miền núi giảm 5,89%; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 6,07%, trong đó miền núi còn 20,52%.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

²¹ Trong đó 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 13 giải Khuyến khích.

²² Trong đó, Lý Sơn giảm 01, Bình Sơn giảm 03, Tư Nghĩa giảm 01.

²³ Trong đó số lao động theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 04 người.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Thực hiện tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và văn nghệ chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; triển khai công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử - chính trị - xã hội trong năm. Từ đầu năm đến nay, có thêm 10 di tích cấp tỉnh và có 02 di tích của tỉnh được xếp hạng di tích quốc gia²⁴; tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng hồ sơ bảo vật quốc gia²⁵; hồ sơ di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp tỉnh của năm 2020.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VII năm 2021-2022 tiến tới Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; đăng cai tổ chức thành công 03 giải thể thao toàn quốc²⁶ và 02 giải thể thao khu vực Miền Trung; tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc ước đạt 104 huy chương²⁷

Lĩnh vực du lịch: Năm 2020, ngành du lịch Quảng Ngãi bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch Covid-19. Tổng lượt khách cả năm đạt 453.000 lượt, đạt 38% so với kế hoạch và giảm 60% so với cùng kỳ năm trước²⁸. Doanh thu từ du lịch đạt 504 tỷ đồng, đạt 46% so với kế hoạch và giảm 54% so với cùng kỳ năm trước²⁹.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam; công tác cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, mức độ hài lòng của người dân; phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, thông tin kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh Covid-19, gắn với phổ biến kiến thức khoa giáo và cách phòng, chống dịch bệnh³⁰. Công tác quản lý thông tin, báo chí, xuất bản được tăng cường. Hoạt động bưu chính ổn định, duy trì thường xuyên công tác đưa tin, báo chí, bưu phẩm đến cơ sở. Đảm bảo chất lượng dịch vụ bưu chính,

²⁴ Thắng cảnh núi Giếng Tiên và Thắng cảnh núi Thới lới, huyện Lý Sơn.

²⁵ Đã hoàn thành hồ sơ và tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia đối với Bộ sưu tập khuyên tai vàng Champa Trà Veo 3, Lâm Thượng.

²⁶ Giải Vô địch quốc gia Marathon và Cự ly dài Báo Tiền phong lần thứ 61 tại huyện đảo Lý Sơn; Giải Vô địch trẻ Boxing toàn quốc năm 2020 và Giải đua xe đạp VTV Cup năm 2020.

²⁷ Trong đó có: 26 huy chương Vàng, 30 huy chương Bạc và 48 huy chương Đồng; các đội tuyển năng khiếu thể dục thể thao đã tham gia thi đấu 15 giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc, đạt 32 huy chương, trong đó có: 02 huy chương Vàng, 08 huy chương Bạc và 22 huy chương Đồng.

²⁸ Trong đó, khách quốc tế ước đạt 9.055 lượt, đạt 17% so với kế hoạch và giảm 83% so với cùng kỳ năm trước.

²⁹ Trong đó, thu bằng ngoại tệ đạt 1.552.000 USD, đạt 12% so với kế hoạch và giảm 89% so với cùng kỳ năm trước.

³⁰ Tăng cường hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho người dân được hiểu và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Các tập đoàn cung cấp dịch vụ viễn thông như Viettel, VNPT đã thực hiện các điểm tuyên truyền cài đặt Bluezone để trực tiếp hướng dẫn cho người dân.

chuyển phát, viễn thông; đảm bảo phủ sóng di động khu vực nông thôn và miền núi đạt 99% khu vực dân cư sinh sống.

e) Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, chất lượng. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường; thẩm định công nghệ, thiết bị cho 05 dự án đầu tư; hướng dẫn 02 cơ sở X-quang xây dựng hồ sơ xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và 03 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; tiếp nhận và xác nhận 03 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu³¹; thực hiện kiểm định 1.880 phương tiện đo các loại.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Năm 2020, toàn ngành đã thực hiện 702 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.046 đơn vị, phát hiện 777 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 17.037,3 triệu đồng và 129.444,1m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6.672,6 triệu đồng và 37.431,54m² đất, kiến nghị xử lý khác 10.364,7 triệu đồng và 92.012,56m² đất; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 02 cơ chế, chính sách; ban hành 621 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 4.600,1 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Tiếp tục xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào nề nếp. Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 5.151 lượt/5.719 người của 4.336 vụ việc³², trong đó, có 31 lượt đoàn đông người của 11 vụ việc; tiếp nhận, xử lý 7.432 đơn³³; đã giải quyết 1.606/1.860 vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đã phát sinh, đạt tỷ lệ 86,3%. Các cấp, các ngành đã quyết liệt trong chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường quản lý thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước.

b) Công tác tư pháp

Thực hiện hiệu quả công tác thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và cải cách hành chính thường xuyên

³¹ Đối với mặt hàng thép, cáp điện do Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam, Công ty cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất.

³² Gồm: 348 vụ khiếu nại, 52 vụ tố cáo và 3.936 vụ kiến nghị, phản ánh.

³³ Gồm: 914 đơn khiếu nại, 337 đơn tố cáo, 6.181 đơn kiến nghị, phản ánh.

được quan tâm triển khai thực hiện. Công tác lý lịch tư pháp từng bước khắc phục được tình trạng chậm cấp phiếu, kịp thời giải quyết yêu cầu của người dân. Trong năm, đã cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 5.858 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân; thực hiện khoảng 400 vụ việc trợ giúp pháp lý liên quan đến các lĩnh vực hình sự, dân sự, pháp luật ưu đãi người có công cách mạng, hành chính khiếu nại, đất đai và một số lĩnh vực khác.

c) Công tác Nội vụ

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; tuyển dụng, thuyên chuyển, hợp đồng đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời đáp ứng nhu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị. Triển khai thí điểm Phần mềm Đánh giá cán bộ, công chức tỉnh Quảng Ngãi. Triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiến hành cập nhật dữ liệu vào phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức viên chức tỉnh Quảng Ngãi. Công tác cải cách hành chính được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện trên các nội dung. Công tác thi đua, khen thưởng triển khai kịp thời.

d) Công tác Ngoại vụ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra; thực hiện tốt công tác lễ tân ngoại giao. Từ đầu năm đến nay, xúc tiến, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài đạt hơn 56,7 tỷ đồng với 41 chương trình, dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh vẫn còn 78 ngư dân³⁵ đang bị các nước bắt giữ, tỉnh đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng hỗ trợ các thủ tục cần thiết để đưa số ngư dân trên về nước đoàn tụ gia đình, ổn định cuộc sống.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, về phòng chống tác hại của rượu bia và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Đánh giá kết quả đạt được

³⁵ Trong đó: Papua New Guinea: 01; Malaysia: 11; Indonesia: 15, Trung Quốc: 51.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2020 như sau:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Nghị quyết 20/2019/NQ-HĐND ³⁶	Ước TH	So với chỉ tiêu Nghị quyết
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ (08 chỉ tiêu)				
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	7,5 – 8,5%	0,43%	<i>Không đạt</i>
	GRDP không tính sản phẩm lọc hóa dầu	%	16 – 18%	6,81%	<i>Không đạt</i>
2	GRDP bình quân đầu người	USD/người	3.053	2.845	<i>Không đạt</i>
3	Cơ cấu kinh tế				<i>Không đạt</i>
	- Công nghiệp – Xây dựng	%	54 – 55%	52,82%	
	- Dịch vụ	%	29 – 30%	28,41%	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	16 – 17%	18,77%	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	28.000-30.000	27.235	<i>Không đạt</i>
5	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	18.598,5	Chi bằng 77,1% dự toán	<i>Không đạt</i>
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.000	1.300	Đạt (vượt)
7	Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2020	%	24,5	24,53	Đạt (vượt)
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	18	19	Đạt (vượt)
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI (10 chỉ tiêu)				
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn	%	40	45,58	<i>Không đạt</i>
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề		55	55	Đạt
11	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia				
	- Mầm non	%	42,33	42,92	Đạt (vượt)
	- Tiểu học	%	82,25	78,48	Đạt (vượt)
	- Trung học cơ sở	%	86,01	86,36	Đạt (vượt)
	- Trung học phổ thông	%	60,53	63,16	Đạt (vượt)
12	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	29,5	29,53	Đạt (vượt)
13	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	7	7,45	Đạt (vượt)
14	Tuổi thọ trung bình	%	75	74,1	<i>Không đạt</i>
15	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	8,4	8,4	Đạt

³⁶ Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Nghị quyết 20/2019/NQ-HĐND ³⁶	Ước TH	So với chỉ tiêu Nghị quyết
16	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	85	92	Đạt (vượt)
17	Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội	%	17	17	Đạt
18	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa đến năm 2020				
	- Gia đình văn hoá	%	88	88	Đạt
	- Thôn, khối phố văn hoá	%	78	78	Đạt
	- Cơ quan, đơn vị văn hoá	%	96	96	Đạt
19	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	%	1,62	1,62	Đạt
	<i>Trong đó, Miền núi giảm</i>	%	5,89	5,89	Đạt
C	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (05 chỉ tiêu)				
20	Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch	%	89	89	Đạt
21	Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	95	95	Đạt
22	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia	%	60	60	Đạt
23	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế được xử lý	%	85	85	Đạt
24	Độ che phủ của rừng (<i>có tính cây phân tán</i>)	%	52	52	Đạt
D	QUỐC PHÒNG, AN NINH (02 chỉ tiêu)				
25	Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng	%	92	93,77	Đạt (vượt)
	<i>Trong đó: vững mạnh, toàn diện</i>	%	55	64,62	Đạt (vượt)
26	Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%	90	90	Đạt
	Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn	%	70	75	Đạt (vượt)

Trong 26 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2020³⁷ có 19 chỉ tiêu đạt (trong đó, có 09 chỉ tiêu vượt) chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; có **07 chỉ tiêu dự kiến không đạt**, gồm:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 0,43% (Nghị quyết: GRDP tăng

³⁷ Theo Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND các chỉ tiêu chủ yếu kinh tế - xã hội được chia làm 18 nhóm, trong đó, có 08 nhóm chỉ tiêu kinh tế; 06 nhóm chỉ tiêu văn hóa, xã hội; 02 nhóm chỉ tiêu môi trường; 02 nhóm chỉ tiêu quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, để đánh giá kết quả thực hiện của từng chỉ tiêu trong 18 nhóm chỉ tiêu này thì phân chia ra thành 26 chỉ tiêu chi tiết.

bình quân 7,5-8,5%); GRDP không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng 6,81% (Nghị quyết: 16-18%);

(2) GRDP bình quân đầu người ước đạt 2.845 USD (Nghị quyết: 3.053USD);

(3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng - Dịch vụ - Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt: 52,82% – 28,41% – 18,77% (Nghị quyết: 54-55%; 29 – 30%; 16 – 17%);

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 27.235 tỷ đồng (Nghị quyết: 28.000 – 30.000 tỷ đồng);

(5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 77,1% dự toán (Nghị quyết: vượt chỉ tiêu Trung ương giao);

(6) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 45,58% (Nghị quyết: còn 40%);

(7) Tuổi thọ trung bình ước đạt 74,1 tuổi (Nghị quyết: đạt 75 tuổi).

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Về lĩnh vực kinh tế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn, hạn chế, cụ thể:

(1) GRDP năm 2020 tăng rất thấp so cùng kỳ năm trước; tăng trưởng ở hầu hết các ngành bị chậm lại, trong đó các ngành thuộc khu vực dịch vụ chịu tác động mạnh nhất, dẫn đến khu vực này tăng trưởng âm.

(2) Sản xuất công nghiệp mặc dù duy trì được sự phát triển nhưng thấp so với mục tiêu đề ra. Đa số các doanh nghiệp trong tỉnh phải thực hiện cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh, sản xuất cầm chừng để giữ lao động, ngành công nghiệp thiếu hụt nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ hàng hóa chậm, hàng tồn đọng nhiều, phát sinh chi phí để duy trì bảo quản kho thành phẩm.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa đạt so với kế hoạch được giao và thấp so với cùng kỳ. Hầu hết các khoản thu, sắc thuế đều đạt thấp so với dự toán như: thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương chỉ đạt 63,8%, Thuế ngoài quốc doanh 72,4%...

(4) Sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường. Ngành chăn nuôi các tháng đầu năm 2020 không được thuận lợi, dịch tả lợn Châu Phi mặc dù đã được khống chế nhưng giá mua con giống cao và nguồn cung con giống hạn chế, người chăn nuôi e ngại tăng đàn. Tình trạng khai thác gỗ, phá rừng, lấn chiếm đất rừng phòng hộ trái phép và tình hình mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra.

(5) Chất lượng cải thiện môi trường đầu tư một số mặt còn hạn chế, một

số kiến nghị của doanh nghiệp chưa được giải quyết dứt điểm. Số lượng dự án được cấp phép hoàn thành đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp. Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể tăng so với cùng kỳ.

(6) Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, nhất là về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tình trạng khai thác trái phép một số loại khoáng sản đã được chấn chỉnh nhưng chưa được đẩy lùi triệt để như đất, cát, sỏi... Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan đến vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm; tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp.

(7) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng mặc dù đã được tập trung chỉ đạo, nhưng vẫn còn gặp nhiều bất cập, khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án trọng điểm. Tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân vốn đầu tư công chưa cao.

- Về văn hóa, xã hội

(1) Công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, giám sát ở một số cơ sở giáo dục chưa được coi trọng đúng mức. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục dù đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ yêu cầu thực tế tại địa phương, vẫn còn nhiều cơ sở trường lớp học đang xuống cấp, đặc biệt là ở khu vực miền núi, vùng khó khăn. Công tác phân luồng cho học sinh có cải thiện đáng kể so với các năm trước, tuy nhiên, tỉ lệ vẫn còn thấp.

(2) Chất lượng các dịch vụ khám, chữa bệnh chưa thật sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Tình trạng quá tải ở một số bệnh viện tuyến tỉnh vẫn còn cao. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao vẫn còn thiếu so với nhu cầu, nhất là tại tuyến huyện. Điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

(3) Dưới tác động của dịch bệnh Covid – 19, người lao động tạm ngừng việc, mất việc làm tăng cao; công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp theo cam kết với doanh nghiệp cũng chậm tiến độ do doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động hoặc giảm số lượng người lao động,... Các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp nhiều khó khăn hơn, có nguy cơ tái nghèo cao và tăng tỷ lệ hộ nghèo trong thời gian tới.

(4) Dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó việc triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao hầu hết đều bị dừng/tạm hoãn hoặc hạn chế quy mô tổ chức. Do vậy, việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, khó đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

- Về lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh

(1) Chất lượng kết luận thanh tra của cửa sổ, huyện còn thấp; việc chủ động thanh tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của các cơ quan Thanh tra còn

hạn chế. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn chậm, nhiều vụ giải quyết trễ hạn theo luật định.

(2) Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị sau khi hợp nhất chưa được Trung ương quy định thống nhất, cơ chế, chính sách giữa khối Đảng và Khối Nhà nước sau khi thực hiện hợp nhất vẫn chưa được quy định cụ thể, ảnh hưởng đến quá trình hợp nhất các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch. Việc bố trí biên chế hành chính để thay thế biên chế sự nghiệp đối với các cơ quan hành chính gặp khó khăn.

(3) Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến vấn đề đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp, kéo dài ở một số địa phương. Tội phạm lợi dụng công nghệ cao gia tăng, chủ yếu là sử dụng các trang mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tình hình tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, tội phạm trộm cắp tài sản còn nhiều.

3. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan*

- Kinh tế - xã hội năm 2020 bị tác động của dịch bệnh Covid-19, giá dầu thô giảm mạnh; thời điểm cuối năm chịu ảnh hưởng, thiệt hại nặng nề do thiên tai, bão lũ làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành bị chậm lại.

- Nhiều dự án vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện. Bên cạnh đó, tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng do phải tuân thủ các biện pháp để ngăn chặn dịch bệnh Covid-19.

- Do bị tạm ngưng nhập cảnh nên số lượng lớn người lao động, chuyên gia nước ngoài không thể trở lại làm việc tại các doanh nghiệp, dự án, vì vậy hoạt động của các nhà máy sản xuất bị trì trệ, việc thi công các dự án bị gián đoạn, chậm tiến độ đề ra, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội.

- Hệ thống pháp luật, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Chính phủ quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị chưa được ban hành mới đồng bộ, kịp thời ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai thực hiện.

- Việc thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi dẫn đến khó khăn, vướng mắc nhất định trong quá trình thực hiện một số chính sách.

- Hệ thống các văn bản quy định của Trung ương về đầu tư, đất đai không đồng bộ, dẫn đến ảnh hưởng trong việc thu hút, kêu gọi đầu tư của tỉnh trong lĩnh vực hạ tầng.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phát sinh những khó khăn, vướng mắc trong việc rà soát, xác định đối tượng, xác định thời gian chi trả chưa được cấp thẩm quyền giải đáp cụ thể bằng văn bản nên khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lũ; đặc biệt là cơn bão số 9. Thời tiết khô hạn làm lượng nước về các hồ thủy điện trên địa bàn giảm so cùng kỳ. Tình hình nắng nóng kéo dài, nhiều nơi thiếu nước sinh hoạt và sản xuất làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của người dân.

- Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những yếu tố khách quan nêu trên thì những tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục từ một số nguyên nhân chủ quan như: Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cấp, các ngành có mặt chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; sự trì trệ, thiếu tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa khắc phục triệt để; một số đơn vị vẫn còn tình trạng không sát công việc, chất lượng tham mưu, đề xuất thấp, chưa kịp thời. Tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo điều hành, đặc biệt chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ. Năng lực quản lý, điều hành của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhất là ở cấp huyện, cấp xã chưa ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

Tóm lại: Trong năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tuy bị ảnh hưởng, tác động do dịch Covid-19, nhưng đạt được một số kết quả nhất định: Tổng sản phẩm GRDP tăng trưởng dương (0,43%); giá trị sản xuất công nghiệp tăng, nhất là giá trị công nghiệp ngoài dầu; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng; từng bước hình thành các khu vực chuyên canh sản phẩm nông sản sạch, theo hướng hữu cơ và theo tiêu chuẩn VietGap; dịch tả lợn Châu Phi được kiểm soát tốt; kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh nhờ sản phẩm thép Hòa Phát. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp chú trọng thực hiện; triển khai thực hiện sớm các chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, khám chữa bệnh cho Nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được duy trì ổn định. Quyết liệt, chỉ đạo kịp thời công tác phòng, chống thiên tai, bão lũ, bảo vệ an toàn tính mạng Nhân dân.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Kinh tế tuy có tăng trưởng nhưng tốc độ tăng trưởng thấp do

bị tác động rất lớn từ dịch bệnh Covid-19 và giá dầu thô giảm mạnh, làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành bị chậm lại, thậm chí có ngành, lĩnh vực bị suy giảm; sản xuất công nghiệp tuy duy trì được sự phát triển nhưng còn thấp so với mục tiêu đề ra; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa đạt so với kế hoạch được giao và đạt thấp so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, thu hút các dự án đầu tư, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ vui chơi, giải trí giảm sâu do dịch bệnh. Tình hình doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và giải thể còn nhiều do chưa tìm kiếm được cơ hội đầu tư. Hoạt động của một số các nhà máy sản xuất bị trì trệ, việc thi công dự án bị gián đoạn, chậm tiến độ...

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THh419.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 12 NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ước TH tháng 12/2020	Lũy kế 12 tháng năm 2020	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2019	% TH lũy kế so với KH năm 2020
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt	Ha			81.319	97,5	
- Tổng diện tích gieo trồng lúa	Ha			70.988	96,8	
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	209.500	12.860	260.868	105,4	124,5
3. Công nghiệp						
* Tổng giá trị sản xuất (giá SS năm 2010)	Tỷ đồng	140.379	15.774	134.063	105,3	95,5
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	1.610	10.913	90,1	90,9
- Đường RS (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	9.500	0	2.562	26,4	27,0
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	992	10.613	80,9	75,8
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	110.000	11.881	83.614	80,2	76,0
- Bia các loại	1.000 lít	190.000	19.712	170.235	95,5	89,6
- Nước khoáng	1.000 lít	110.000	5.937	107.348	98,5	97,6
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.050.000	655.334	5.991.973	86,3	99,0
- Phân hóa học	Tấn	35.000	2.420	30.451	89,9	87,0
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	33.348	407.692	90,3	88,6
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.200	164	1.450,00	107,9	120,8
- Tinh bột mì (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	55.000	13.557	74.537	117,5	135,5
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.000	960	11.504	70,7	67,7
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	900	317	1.139	94,5	126,6
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.000	146	1.620	95,4	81,0
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	15.000	1.404	15.069	97,0	100,5
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.000.000	63.452	640.000	55,6	64,0
- Tai nghe	1.000 cái	13.000	513	3.618	25,6	27,8
- Cuộn cảm	1.000 cái	85.000	11.075	106.993	125,1	125,9
- Giày da các loại	1.000 đôi	12.000	538	7.377	106,4	61,5
- Sợi bông	Tấn	35.000	2.401	31.354	80,2	89,6
- Thép xây dựng	1.000 tấn	3.500	517	3.200	344,3	91,4
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	59.919	4.802	53.630	96,9	89,5
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.000	89,9	1.301	158,1	130,1
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	20	0,3	16	76,0	80,0
+ Tinh bột mì	"	96	4,5	102	81,2	106,3
+ Đồ gỗ	"	4	0,3	4	99,6	100,0
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	155	9,7	150	99,7	96,8
+ May mặc	"	25	4,5	60	243,8	240,0
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	9,5	0,2	8	80,0	78,9
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	1,1	120	104,3	120,0
+ Dầu FO	"	56,5	1,7	41	57,4	72,6

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ước TH tháng 12/2020	Lũy kế 12 tháng năm 2020	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2019	% TH lũy kế so với KH năm 2020
+ Sợi bông	"	150	7,1	90	72,4	60,0
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	5,1	0,9	4	44,7	78,4
+ Giày dép các loại	"	118	19,5	118	129,3	100,0
+ Thép	"	200	37,6	440		220,0
+ Hàng hoá khác	"	60,5	2,4	148	191,6	244,6
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.240	157,3	1.650	183,4	133,1
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	70	13,8	120	220,1	171,4
+ Sắt thép	"	80	55,4	600	665,3	750,0
+ Dầu thô	"	750	58,5	650	149,0	86,7
+ Vải, nguyên phụ liệu may mặc, da giày	"	100	10,8	145	142,7	145,0
+ Bông các loại	"	123	6,9	90	90,5	73,2
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu SX bia, sữa, bánh kẹo	"	9,5	0,1	8	76,0	84,2
+ Hàng hóa khác	"	107,5	11,8	37	34,6	34,4
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18.598,5	2.041	14.348	80,5	77,1
<i>Trong đó: Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn</i>	Tỷ đồng	18.560	2.003	14.300	80,6	77,0
<i>Trong đó: - Thu nội địa</i>	"	15.360	1.681	10.550	59,7	68,7
<i>- Thu hoạt động XNK</i>	"	3.200	321	3.750		117,2
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	15.652,5	1.723	12.112	91,8	77,4
<i>Trong đó: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương</i>	"	13.419	1.182	10.424	88,8	77,7